TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **1579**/2019/QĐ-PQTT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
VỀ YÊU CẦU HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung

Các Thẩm phán: 1. Bà Trương Thị Thảo

2. Bà Phùng Thị Như Mai

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Võ Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số 203/2019/TLST-KDTM ngày 07 tháng 10 năm 2019 về yêu cầu hủy phán quyết trọng tài theo Quyết định mở phiên họp số 5014/2019/QĐ-MPH ngày 21 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Người yêu cầu: **Công ty TNHH A**

Địa chỉ: Số 9 đường 15, Khu nhà ở K, Khu phố 6, phường P, Quận A, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn D – Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H

Địa chỉ liên hệ: Số 9 đường 15, Khu nhà ở K, Khu phố 6, phường P, Quận A, Thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Công ty TNHH Đầu tư B**.

Địa chỉ: Số 409/10 tổ 14, Ấp M, xã Mỹ H, Thành phố LX, tỉnh A.

Đại diện theo pháp luật: Bà Võ Dương Như Q – Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Số 151 Nguyễn Đình C, Phường A, Quận B, Thành phố H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH Đầu tư B: Luật sư Nguyễn Duy A – Đoàn Luật sư Thành phố H.

Tại phiên họp các đại diện hợp pháp của đương sự và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự có mặt.

Nội dung vụ việc:

Trong thời gian từ ngày 7/5/2018 đến 02/7/2018, Công ty TNHH A và Công ty TNHH Đầu tư B đã ký 08 hợp đồng mua bán hải sản đông lạnh, bao gồm:

1. Hợp đồng mua bán số 61-HĐKT/2018 ngày 07/05/2018.
2. Hợp đồng mua bán số 64-HĐKT/2018 ngày 07/05/2018.
3. Hợp đồng mua bán số 73-HĐKT/2018 ngày 29/05/2018 .
4. Hợp đồng mua bán số 75-HĐKT/2018 ngày 05/06/2018.
5. Hợp đồng mua bán số 81-HĐKT/2018 ngày 09/06/2018.
6. Hợp đồng mua bán số 83-HĐKT/2018 ngày 12/06/2018.
7. Hợp đồng mua bán số 95-HĐKT/2018 ngày 27/06/2018.
8. Hợp đồng mua bán số 102-HĐKT/2018 ngày 02/07/2018.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, phía Công ty TNHH Đầu tư B đã vi phạm hợp đồng và gây thiệt hại cho Công ty TNHH A.

Ngày 13/12/2018; 20/5/2019 và 03/7/2019, Công ty TNHH A đã khởi kiện và có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Trung tâm Trọng tài quốc tế V chi nhánh Thành phố H giải quyết: Yêu cầu Công ty TNHH Đầu tư B bồi thường thiệt hại và hoàn trả các khoản tiền cọc cho Công ty TNHH A đã chuyển cho Công ty TNHH Đầu tư B, cụ thể:

1. Hợp đồng mua bán số 61-HĐKT/2018 ngày 07/05/2018: Công ty TNHH A yêu cầu bồi thường thiệt hại là 46.600.000 VNĐ.
2. Hợp đồng mua bán số 64-HĐKT/2018 ngày 07/05/2018: Công ty TNHH A yêu cầu bồi thường thiệt hại là 107.980.100 VNĐ và tiền lãi chậm thanh toán là 8.549.657 VNĐ.
3. Hợp đồng mua bán số 73-HĐKT/2018 ngày 29/05/2018; Hợp đồng mua bán số 75-HĐKT/2018 ngày 05/06/2018; Hợp đồng mua bán số 81-HĐKT/2018 ngày 09/06/2018: Công ty TNHH A yêu cầu hoàn trả trả tiền cọc 427.159.105 VNĐ.
4. Hợp đồng mua bán số 83-HĐKT/2018 ngày 12/06/2018: Công ty TNHH A yêu cầu hoàn trả tiền cọc 138.333.750 VNĐ và bồi thường thiệt hại 65.175.000 VNĐ.
5. Hợp đồng mua bán số 95-HĐKT/2018 ngày 27/06/2018: Công ty TNHH A yêu cầu hoàn trả chi phí kiểm Intertek cho Hợp đồng số 75 với số tiền 4.660.000 VNĐ; Hoàn trả chi phí lưu container rỗng tại kho là 28/183/254 VNĐ; Thanh toán tiền lãi chậm thanh toán cho số tiền 100.000.000 là 1.643.836 VNĐ; Thanh toán tiền lãi chậm thanh toán cho số tiền 362.359.900 VNĐ là tiền hàng còn lại của Hợp đồng số 95 là 28.690.962 VNĐ; Hoàn trả tiền cọc 74.250.000 VNĐ; Thanh toán tiền nguyên đơn đã ứng trước cho bị đơn theo hợp đồng 95 là 462.359.900 VNĐ.

6. Hợp đồng mua bán số 102-HĐKT/2018 ngày 02/07/2018: Công ty TNHH A yêu cầu hoàn trả lại tiền cọc 147.000.000 VNĐ; yêu cầu thanh toán một khoản bằng tiền cọc là 441.000.000 VNĐ; Bồi thường thiệt hại 398.100.000 VNĐ.
7. Yêu cầu bồi thường các thiệt hại khác trong quá trình khởi kiện gồm: chi phí luật sư 52.992.556 VNĐ và chi phí photo in ấn tài liệu 974.000 VNĐ.

Ngày 31/7/2019, Trung tâm Trọng tài quốc tế V chi nhánh Thành phố H đã ban hành Phán quyết Trọng tài số 106/18 HCM có nội dung như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của Nguyên đơn, buộc Bị đơn - Công ty TNHH Đầu tư B có nghĩa vụ phải trả cho Nguyên đơn - Công ty TNHH A là tổng số tiền là 1.102.388.003 VND (Một tỷ, một trăm lẻ hai triệu, ba trăm tám mươi tám nghìn, không trăm lẻ ba đồng Việt Nam), trong đó bao gồm:

1.1/ Đối với Hợp đồng 64

- Khoản tiền chi phí kéo hàng về Việt Nam theo Hợp đồng 64 là 107.766.964 VND (một trăm lẻ bảy triệu, bảy trăm sáu mươi sáu nghìn, chín trăm sáu mươi bốn đồng)

- Khoản tiền lãi phát sinh từ 17/9/2018 đến ngày 03/7/2018 cho khoản tiền chi phí kéo hàng về Việt Nam theo Hợp đồng 64 là 8.532.781 VNĐ (Tám triệu, năm trăm ba mươi hai nghìn, bảy trăm tám mươi mốt đồng Việt Nam).

1.2/ Đối với Hợp đồng 83:

- Tiền đặt cọc theo Hợp đồng 83 là 138.333.750 VNĐ (Một trăm ba mươi tám triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, bảy trăm năm mươi đồng Việt Nam).

1.3/ Đối với Hợp đồng 95.

- Tiền đặt cọc và tiên ứng trước theo Hợp đồng 95 là 436.609.900 VNĐ (Bốn trăm ba mươi sáu triệt, sáu trăm lẻ chín nghìn, chín trăm đồng Việt Nam).

- Tiền lãi phát sinh từ 17/9/2018 đến 16/1/2018 cho một phần số tiền ứng trước của Hợp đồng 95 đã được Bị đơn thanh toán là 1.643.836 VNĐ (Một triệu, sáu trăm bốn mươi ba nghìn, tám trăm ba mươi sáu đồng Việt Nam);

- Tiền lãi phát sinh từ 17/9/2018 đến 3/7/2018 cho số tiền ứng trước của Hợp đồng 95 là 28.690.962 VNĐ (Hai mươi tám triệu, sáu trăm chín mươi nghìn, chín trăm sáu mươi hai đồng Việt Nam); Tiền phí lưu kho container rỗng theo Hợp đồng 95 là 28.183.254 VND (Hai mươi tám triệu, một trăm tám mươi ba nghìn, hai trăm năm mươi bốn đồng Việt Nam);

- Chi phí kiểm tra Intertek đối với Hợp đồng 75 là 4.660.000 VNĐ (Bốn triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng Việt Nam).

1.4/ Đối với Hợp đồng 102:

- Tiền cọc đối với container 7, 8 và 9 của Hợp đồng 102 là 147.000.000 VNĐ (Một trăm bốn mươi bảy triệu đồng Việt Nam);

- Tiền phạt cọc do vi phạm nghĩa vụ giao hàng container số 7, 8 và 9 theo Hợp đồng 102 là 147.000.000 VNĐ (Một trăm bốn mươi bảy triệu đồng Việt Nam);

1.5/ Tiền chi phí pháp lý và in ấn tài liệu là: 53.966.556 VNĐ (Năm mươi ba triệu, chín trăm sáu mươi sáu nghìn, năm trăm năm mươi sáu đồng Việt Nam).

2. Buộc Bị đơn phải hoàn trả phí trọng tài cho Nguyên đơn là 68.684.000 VNĐ (Sáu mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi tư ngàn đồng Việt Nam). Nguyên đơn tự chịu chi phí trọng tài là 76.704.000 VNĐ (bảy mươi sáu triệu, bảy trăm lẻ bốn nghìn đồng Việt Nam)

3. Bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ các khoản tiền nêu trên tại Mục 1 và Mục 2 Phần IV của Phán quyết này trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày lập Phán quyết này. Trong trường hợp chậm thanh toán, bị đơn phải trả thêm tiền lãi chậm thanh toán theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 với mức lãi suất 10%/năm, tương ứng với thời gian chậm trả.

4. Phán quyết Trọng tài này được lập ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam. Phán quyết Trọng tài này là chung thẩm, ràng buộc các Bên và có hiệu từ ngày lập Phán quyết.

Không đồng ý với Phán quyết của Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam, ngày 04/9/2019, Công ty TNHH A đã nộp đơn khởi kiện tại Toà án Nhân dân Thành phố H yêu cầu xem xét huỷ toàn bộ nội dung Phán quyết Trọng tài số 106/18 HCM ngày 31/7/2019 của Trung tâm Trọng tài quốc tế Công ty TNHH Đầu tư B chi nhánh Thành phố H với lý do cụ thể:

1. Phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.

2. Thủ tục tố tụng trọng tài không phù hợp với thoả thuận của các bên hoặc trái với các quy định pháp luật.

Tại phiên họp hôm nay, người yêu cầu vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát vụ việc từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ việc, Tòa án có quyết định mở phiên họp và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp và tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng mở phiên họp: Tại phiên họp hôm nay, phiên họp tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét đơn bác yêu cầu của Công ty TNHH A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện được thẩm tra tại phiên họp; nghe ý kiến tranh luận của các đương sự; nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét đơn nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là việc dân sự về yêu cầu kinh doanh thương mại liên quan đến việc Trọng tài thương mại Việt Nam giải quyết tranh chấp, nơi Hội đồng trọng tài tuyên phán quyết trọng tài là Thành phố Hồ Chí Minh, do đó, căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 31, Điểm b Khoản 1 Điều 37, Điểm o Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, và Khoản 2, Khoản 3 Điều 7 Luật Trọng tài thương mại năm 2010, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thời hiệu: Ngày 31/7/2019 là ngày công bố Phán quyết Trọng tài số 106/18 HCM ngày 31/7/2019 của Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam (sau đây gọi tắt là Phán quyết trọng tài). Ngày 7/8/2019, Công ty TNHH A nhận được Phán quyết trọng tài. Ngày 04/9/2019, Công ty TNHH A nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy phán quyết trọng tài là còn trong thời hạn theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Trọng tài Thương mại.

[3] Về tư cách các đương sự: Công ty TNHH A có đại diện theo pháp luật là ông Hoàng Văn D ủy quyền cho ông Nguyễn Văn H; Công ty TNHH Đầu tư B có đại diện theo pháp luật là bà Võ Dương Như Q ủy quyền ông Trần Thanh T tham gia tố tụng tại Tòa án. Xét việc ủy quyền nói trên là phù hợp Điều 85 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung: Công ty TNHH A đã nộp đơn khởi kiện tại Toà án Nhân dân Thành phố H yêu cầu xem xét huỷ toàn bộ nội dung Phán quyết Trọng tài số 106/18 HCM ngày 31/7/2019 của Trung tâm Trọng tài quốc tế V chi nhánh Thành phố H với lý do: Phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam; Thủ tục tố tụng trọng tài không phù hợp với thoả thuận của các bên hoặc trái với các quy định pháp luật.

[4.1] Xét thấy: Theo các hợp đồng mà các bên ký kết, các bên có thỏa thuận Trung tâm Trọng tài quốc tế V là nơi giải quyết tranh chấp. Tại phiên họp trọng tài, không có bên nào phản đối thẩm quyền trọng tài. Do đó, Trung tâm Trọng tài quốc tế V giải quyết tranh chấp là đúng thẩm quyền. Phía Công ty TNHH A cho rằng tại phiên họp, hội đồng trọng tài đã không cho thu thập tài liệu mà Công ty TNHH A yêu cầu cũng như không xem xét một cách khách quan toàn diện các chứng cứ mà phía Công ty TNHH A đưa ra. Mặt khác nội dung giải quyết còn vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Tuy nhiên, xét chứng cứ cũng như lời trình bày của Người yêu cầu chưa chứng minh được hội đồng trọng tài đã vi phạm tố tụng trọng tài cũng như Phán quyết trọng tài nói trên đã vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Bên cạnh đó, căn cứ Khoản 4 Điều 71 Luật Trọng tài thương mại thì hội đồng xét đơn không xét xử lại nội dung tranh chấp.

[4.2] Từ những nhận định nói trên, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH A về việc hủy Phán quyết Trọng tài số 106/18 HCM ngày 31/7/2019 của Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

[4.3] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp đề nghị hội đồng xét đơn không chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH A về việc hủy phán quyết trọng tài. Đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của hội đồng xét đơn nên chấp nhận.

[5] Về lệ phí: Căn cứ Khoản 3 Điều 39 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành thì trường hợp của yêu cầu hủy phán quyết trọng tài phải chịu lệ phí Tòa án, tuy nhiên trong phần danh mục lệ phí Tòa án thì lại không quy định rõ đối với loại việc yêu cầu hủy phán quyết trọng tài lệ phí là bao nhiêu. Vì vậy, Công ty TNHH A không phải chịu lệ phí.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ Khoản 2 Điều 31, Điểm a Khoản 3 Điều 38, Khoản 3 Điều 414 và Điều 415 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 43, Điều 68, Khoản 1 Điều 69, Điều 71, Điều 72 Luật Trọng tài thương mại;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài Thương mại.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH A về việc hủy Phán quyết Trọng tài số 106/18 HCM ngày 31/7/2019 của Trung tâm Trọng tài quốc tế V chi nhánh Thành phố H.

2. Công ty TNHH A không phải chịu lệ phí.

3. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, tức ngày 07 tháng11 năm 2019. Các bên, Hội đồng Trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện Kiểm sát không có quyền kháng nghị.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Trung tâm trọng tài quốc tế V;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên họp

Nguyễn Thị Thùy Dung